

Vinh Long, ngày 23 tháng 9 năm 2025

Số:18/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh H: Anh Huỳnh Phúc Trường D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản uỷ quyền số: 4763; quyền số 12/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/12/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho anh Trần Văn H: Luật sư Nguyễn Thành P, sinh năm 1986 – Văn phòng Luật sư Nguyễn Thành P. Địa chỉ: E, tổ A, ấp M, phường C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

(1). Anh Đặng Văn T, sinh năm 1978;

(2). Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Ấp T, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Đặng Văn T: Anh Phạm Hoài Duy T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản uỷ quyền số 125, quyền số 01/2025-SCT/CK,ĐC, ngày 23 tháng 4 năm 2025). Địa chỉ liên hệ: Số C, khóm E, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị D1: Anh Phạm Hoài Duy T1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản

ủy quyền số 165, quyền số 01/2025-SCT/CK,ĐC, ngày 30 tháng 5 năm 2025).
Địa chỉ liên hệ: Số C, khóm E, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị D1: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp T, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền ngày 11/4/2025).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng C tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Khóm B, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận hủy toàn bộ hợp đồng đặt cọc số công chứng là 5223, quyền số 01/2024/TP/CC-SCCHĐGD, ngày 12/09/2024 tại Phòng C tỉnh Vĩnh Long và hủy hợp đồng đặt cọc giấy tay ngày 08/09/2024.

2.2. Bị đơn là anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị D1 đồng ý trả lại anh Trần Văn H số tiền cọc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về phí xem xét thẩm định: Anh Trần Văn H tự nguyện chịu 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*), anh H đã nộp xong.

2.4. Về án phí: Anh Trần Văn H và anh T, chị D1 thoả thuận án phí hoà giải thành. Cụ thể là:

+ Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị Diệu N 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí khi hủy hợp đồng đặt cọc. Anh T và chị D1 được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005614, ngày 17/4/2025 là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và biên lai thu số 0005613, ngày 17/4/2025 là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3. Vậy anh T và chị D1 còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

+ Anh Trần Văn H chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013073, ngày 17/12/2024 là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3. Vậy anh H còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- Đương sự;
- VKSND KV 3 - VL;
- Phòng THAD KV 3 - VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ T